TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST Ngày 15/8/2024 V/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thanh Bình**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Trần Quang Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Chí N**, sinh năm: 1982 (*Yêu cầu giải quyết vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1983 *(Yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

Địa chỉ: Số B, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Chí N trình bày và yêu cầu: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H qua tìm hiểu, tự nguyên tiến đến hôn nhân vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 08/4/2011. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau; Ông bà không sinh sống cùng nhau từ năm 2019 đến nay. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung gồm cháu Lê Nguyễn Tuyết N1 (Nữ), sinh ngày 03/01/2012 và cháu Lê Minh T (N2), sinh ngày 19/02/2018. Hiện nay các

con do bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy, ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con).

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất với ý kiến trình bày của ông Lê Chí N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất ly hôn với ông Lê Chí N.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Tuyết N1 (Nữ), sinh ngày 03/01/2012 và cháu Lê Minh T (N2), sinh ngày 19/02/2018. Hiện nay các con do bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy, bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung; Bà thống nhất với số tiền cấp dưỡng nuôi con của ông Lê Chí N là 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về việc đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64, ngày 08/4/2011. Nay ông Lê Chí N yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H. Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn bà Nguyễn Thị N3 hiếu cư trú tại số B, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Lê Chí N, nhận thấy, ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc H nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà phát sinh từ việc bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Hiện tại, ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đưa ra phương án để đoàn tụ gia đình và cùng thuận tình ly hôn với nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

[4] Về con chung: Ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận trong thời gian chung sống ông bà hai con chung là cháu Lê Nguyễn Tuyết N1 (Nữ), sinh ngày 03/01/2012 và cháu Lê Minh T (N2), sinh ngày 19/02/2018. Ông bà thống nhất giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Lê Chí N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con). Thỏa thuận của ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các mối quan hệ này thì các đương sự được khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

[6] Về án phí: Ông Lê Chí N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu thuận T1 ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Tuyết N1 (Nữ), sinh ngày 03/01/2012 và cháu Lê Minh T (N2), sinh ngày 19/02/2018 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp

nuôi dưỡng. Ông Lê Chí N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con).

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Lê Chí N, không ai được quyền cản trở ông N thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Ông Lê Chí N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001506 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-TAND TP.CT;
-VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND X. Hùng Hòa H. Tiểu Cần, T. Trà Vinh, (Số 64 ngày 08/4/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văng Thị Ngọc Yến